TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HD** **TỈNH BL**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2022
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn và nuôi con)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD - TỈNH BL

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lại Thiện Phong và ông Lâm Thái Hiệp**

-Thư ký phiên tòa: Bà Thái Kim Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh BL.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Kha, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 207/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc "Tranh chấp yêu cầu ly hôn và nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp BB, xã VLA, huyện HD, tỉnh BL

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp BB, xã VLA, huyện HD, tỉnh BL

(Chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2022, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H xác định giữa chị với anh Nguyễn Văn D đi đến hôn hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VLA, huyện HD, tỉnh BL vào ngày 20/3/2009 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị Nguyễn Thị H xác định: do trong thời gian chung sống giữa vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh D không chung thủy trong đời sống vợ chồng, từ đó dẫn đến đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện vợ chồng chị đã sống ly thân nhưng không ai quan tâm ai. Nay chị

nhận thấy vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Thạch H, sinh ngày 28/7/2010, hiện chị đang trực tiếp nuôi cháu H. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh D cấp D nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn D: Mặc dù anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Nguyễn Văn D vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn D theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn D chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: giữa chị H và anh D kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của chị H và anh D là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, hiện tại chị H xác định không còn tình cảm với anh D, vợ chồng không còn khả năng tiếp tục chung sống. Điều này chứng tỏ cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh D nếu tiếp tục kéo dài thì cũng không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh D là phù hợp với quy định của pháp luật;

Về con chung: Từ lúc vợ chồng chị H và anh D sống ly thân với nhau, chị H là người trực tiếp nuôi con chung, chị H vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con cũng như sự phát triển của con sau này, cháu Nguyễn Thạch H có nguyện vọng được sống chung với chị H và để tránh làm xáo trộn cuộc sống của con. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao con cho chị H được tiếp tục nuôi D giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Anh Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp D nuôi con: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu cấp D nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H xác định không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con với anh Nguyễn Văn D. Anh Nguyễn Văn D có địa chỉ cư trú tại huyện HD. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện HD.

Chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị H.

Anh Nguyễn Văn Dđã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh D vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn D.

[2] Về nội dung vụ án: Chị H và anh D chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện. Quá trình chung sống chị H và anh D có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VLA, huyện HD, tỉnh BL vào ngày 20/3/2009 và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của chị H và anh D là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh D thì Hội đồng đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ, nhưng thời gian chung sống chị H và anh D lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mẫu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Hiện chị H và anh D đã sống ly thân với nhau. Trong thời gian qua cả chị H và anh D đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện muốn hàn gắn lại với nhau, chị H và anh D không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Chị H xác định vợ chồng không còn khả năng tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh D là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của chị H và anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của không đạt được, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh D là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Từ lúc vợ chồng chị H và anh D sống ly thân với nhau, chị H là người trực tiếp nuôi con chung, chị Hvẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con cũng như sự phát triển của con sau này, cháu Nguyễn Thạch H có nguyện vọng được sống chung với chị H và để tránh làm xáo trộn cuộc sống của con. Do đó, Hội

đồng xét xử xem xét giao con cho chị H được tiếp tục nuôi D giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Anh Nguyễn Văn D được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về cấp D nuôi con: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu cấp D nuôi con nên không xem xét giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H xác định không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Chị Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Văn D; Xử cho Chị Nguyễn Thị Hđược ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

2/.Về nuôi con chung: giao người con chung tên Nguyễn Thạch H, sinh ngày 28/7/2010 cho Chị Nguyễn Thị H nuôi D, chăm sóc, giáo dục.

Anh Nguyễn Văn Dđược quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về cấp D nuôi con: Chị Nguyễn Thị H không đặt ra yêu cầu cấp D nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không đặt ra yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006416 ngày 04 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện HD;
- Chi cục THADS huyện HD;
- UBND xã VLA;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm